



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-23) 3829 4274 Fax: (84-23) 3829 012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
 Testing Complex: 6 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 Z, Dong Nai, Vietnam 6 CS lot, KI road, Cat Lai Z, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-00960AMT2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/03/2022
 Trang 01 / 02

1. Tên mẫu : **NƯỚC THÀNH PHẨM NHÀ MÁY MỸ LỘC**
 Thời gian lấy mẫu: 14h00 - 10/03/2022
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
 - Dạng mẫu: lỏng;
 - Số đơn vị/mẫu: 5 L;
 - Dụng cụ chứa: bình nhựa;
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 11/03/2022
5. Thời gian thử nghiệm : 11/03/2022 – 19/03/2022
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH CÀN GIUỘC**
 Ấp Lộc Tiên, Xã Mỹ Lộc, Huyện Càn Giuộc, Tỉnh Long An
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

PHỤ TRÁCH PTN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Hoàng Linh

TL. GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Phan Thành Trung

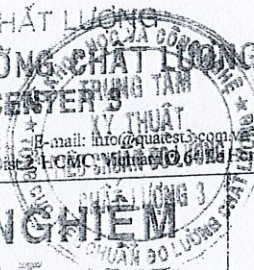
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là lấy chúng trên sản phẩm.
 This results are valid for the samples submitted only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. (Name of samples) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo do sự rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, anan độ chính tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2 at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần hoặc kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung Tâm Kỹ Thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ: www.quatest3.com.vn và info@quatest3.com.vn hoặc nhân viên phòng thử nghiệm.
 Please contact Quatest 3 at the email address www.quatest3.com.vn or info@quatest3.com.vn for further information about test report.





TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
 TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 2012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
 Testing Complex: 0 Đ. 7, road No. 1, Bien Hoa 1, Z. Dong Nai, Vietnam 05 lot, K1 road, Cai Lai 2, Dist. 3, HCMC, Vietnam 06 Đ. 1, road No. 1, Phung, Dist. 5, HCMC, Vietnam



KT3-00960AMT2/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 TEST REPORT

19/03/2022
 Trang 02 / 02

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Độ màu	Pt.Co	TCVN 6185:2015	KPH	5,0
7.2	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2017	1,2	-
7.3	Độ pH (tại 25 °C)	-	TCVN 6492:2011	6,8	-
7.4	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,001
7.5	Hàm lượng sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 200.8	0,15	-
7.6	Tổng số coliform	CFU/100 mL	SMEWW 9222B:2017	Nhỏ hơn 1(***)	-
7.7	Escherichia coli	CFU/100 mL	SMEWW 9222I:2017	Nhỏ hơn 1(***)	-

Ghi chú:

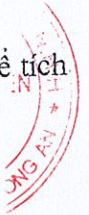
(***) : Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia

US EPA: United States Environmental Protection Agency

KPH: Không phát hiện



2

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ áp dụng với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là phụ thuộc vào các điều kiện.
 Kết quả này chỉ có hiệu lực trong phạm vi điều kiện thử nghiệm này, và chỉ đúng trong phạm vi điều kiện thử nghiệm.
 2. Khi cần, các khách hàng được gọi vào phòng của chúng tôi để thảo luận về kết quả thử nghiệm và các điều kiện thử nghiệm.
 3. Bộ phận của chúng tôi có thể chấp nhận thử nghiệm các mẫu thử nghiệm khác nếu họ được chấp nhận và phải có một số điều kiện thử nghiệm.
 4. Không được đưa ra bất kỳ đánh giá nào về độ an toàn của nước uống dựa trên kết quả thử nghiệm này.
 5. Các kết quả thử nghiệm chỉ có hiệu lực trong phạm vi điều kiện thử nghiệm này.
 6. Các kết quả thử nghiệm chỉ có hiệu lực trong phạm vi điều kiện thử nghiệm này.

